**Quy trình 34: Quy trình sản xuất cây hoa hồng**

*(Rosa chinensis)*

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Xuất xứ quy trình**

Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Quyết định số 2801/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy trình sản xuất một số loài cây trồng vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

**1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng hoa hồng tại Đồng Nai.

**1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật**

Thời gian cho thu hoạch sau khi trồng khoảng 03 tháng. Năng suất hoa đạt 52 cành/1m2/1 vụ, tương đương khoảng 520.000 cành/1 ha/1 vụ. (Cành hoa bao gồm cành và nụ hoa)

**2. Nội dung quy trình**

**2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh**

a) Nhiệt độ, ánh sáng

- Nhiệt độ tối thích cho hoa hồng sinh trưởng và phát triển là từ 200C - 300C vào ban ngày và 160 - 250C vào ban đêm. Nhiệt độ ban đêm quan trọng hơn nhiệt độ ban ngày, đa số các giống thích hợp với nhiệt độ ban đêm. Thấp hơn hoặc cao hơn nhiệt độ này, cây sinh trưởng chậm, sản lượng thấp. Tùy theo từng chủng loại giống mà có yêu cầu về nhiệt độ và quang chu kỳ khác nhau, do vậy trước khi trồng nên tìm hiểu chủng loại giống mà bố trí mùa vụ thích hợp.

- Ánh sáng: hoa hồng là cây ưa sáng, nếu trồng ở những nơi thiếu ánh sáng thì cây sinh trưởng, phát triển chậm, màu sắc hoa nhợt nhạt, chất lượng hoa kém. Số giờ chiếu sáng trong ngày tối ưu là 14 - 16 giờ sẽ cho chất lượng hoa cao nhất, cường độ ánh sáng từ 30.000 - 35.000 lux. Vào mùa Xuân hay mùa Hè có cường độ ánh sáng cao nên thường phải che lưới cho hoa.

b) Ẩm độ và nước

Độ ẩm khoảng 70 - 80% được xem là lý tưởng và độ ẩm không khí thích hợp từ 80 - 90%, nhưng sau khi nụ đầu tiên được hình thành thì việc giảm độ ẩm xuống dưới 70% sẽ làm gia tăng chất lượng của hoa.

c) Đất trồng

Đất thích hợp cho hoa hồng là đất thịt hoặc thịt nhẹ, nên chọn những nơi đất cao, không bị ngập úng, đất bằng phẳng, tơi xốp, thông thoáng, pH từ 6,0-6,5.

**2.2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc**

a) Chọn giống

- Sử dụng giống có đủ điều kiện lưu hành

- Sử dụng các giống có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với vùng sinh thái, vụ sản xuất và yêu cầu thị trường; chất lượng giống tốt, sinh trưởng phát triển khỏe, năng suất cao, phẩm chất tốt, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Lựa chọn cây giống có độ tuổi trong vườn ươm khoảng từ 30 - 45 ngày sau giâm, chiều cao cây 6 - 15 cm, đường kính cổ rễ từ 2-3mm, có 6 - 12 lá thật. Cây khỏe mạnh, không dị hình, ngọn phát triển tốt, không có biểu hiện nhiễm sâu bệnh hại. Nên chọn cây giống có bộ lá thẳng đứng hoặc lá xếp đứng với một góc 450.

b) Thiết kế vườn trồng

Đất làm kỹ, sạch cỏ, nếu đất chặt bí cần phải bón thêm mùn rơm hoặc trấu hun. Sau khi làm đất xong, tiến hành lên luống: cao 30 cm, mặt luống rộng 70 - 80 cm, rãnh luống rộng 30 - 40 cm.

c) Mật độ và khoảng cách trồng

Khoảng cách trồng (hàng cách hàng, cây cách cây): 35 x 30 cm nếu trồng hàng đôi, 30 x 25 cm nếu trồng hàng ba; Mật độ trồng khoảng 50.000 cây/ha.

d) Thời vụ và kỹ thuật trồng

- Thời vụ: Hoa Hồng thuộc cây lâu năm, có thể trồng quanh năm nhưng tốt nhất là trồng vào 2 thời vụ chính: vụ Xuân (trồng tháng 2 - 4, bắt đầu thu hoa tháng 9) và vụ Thu (trồng tháng 9 -10, bắt đầu thu hoa từ tết nguyên đán)

- Kỹ thuật trồng

+ Khi trồng 1 tay giữ cây, 1 tay lấp đất nhẹ vào xung quanh gốc, ấn nhẹ tay cho cây đứng, tránh làm đứt rễ cây, không để rễ cây tiếp xúc với phân. Trồng xong tưới thật đẫm nước.

+ Nếu trồng vào những ngày nắng nóng thì phải che bằng lưới đen hoặc rơm, rạ trong khoảng 2 - 3 tuần để cây nhanh hồi phục, nâng cao tỷ lệ sống cho cây.

đ) Chăm sóc

- Nước tưới: Có 2 phương pháp tưới:

+ Tưới mặt: Dùng vòi bơm hoặc gáo tưới vào mặt luống giữa 2 hàng cây. Khi tưới rạch 1 rãnh nhỏ để nước và phân không chảy ra ngoài. Chú ý không làm bắn nước nhiều lên bộ lá và nụ sẽ tạo điều kiện cho nấm bệnh lan truyền.

+ Tưới rãnh: bơm nước vào 2/3 các rãnh để 2 - 4h sau đó rút hết nước.

- Biện pháp kỹ thuật khác

+ Bấm ngọn, vít cành, điều tiết sinh trưởng: Khi cây cao khoảng 30 cm thì tiến hành bấm ngọn để cây phân cành. Lúc này cây có thể có hoa, ta bấm bỏ nụ hoa đó đi để tạo điều kiện cho cành lá phát triển. Đối với những cành dinh dưỡng, cành nhỏ thì áp dụng biện pháp vít cành (uốn cong và bẻ gập cành). Dọc theo 2 bên luống cứ 2m cắm 1 cọc chắc, khỏe; dùng dây thép căng 2 bên luống theo cọc đã định sẵn, dây thép buộc cao gần bằng mặt luống, dùng tay vít cành xuống dưới dây thép. Mục đích của biện pháp này là hạn chế các cành tăm phát triển, giúp bật được nhiều mầm hoa to, khỏe ở phía gốc của cây.

+ Bao hoa trên đồng ruộng: Mục đích tránh côn trùng và các tác động của môi trường xung quanh, đồng thời kìm hãm hoa nở trong vài ngày. Có 2 cách bao hoa là bao bằng giấy báo (cắt 1 mảnh giấy báo quấn quanh bông hoa và buộc hoặc dán lại) hoặc bao bằng lưới bao có sẵn.

- Bón phân

+ Lượng phân bón: Khuyến cáo lượng phân bón trung bình cho 1 ha*.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phân** | **Đơn vị** **tính** | **Số lượng** |
| 1 | Đạm nguyên chất (N) | Kg | 300 |
| 2 | Lân nguyên chất (P2O5) | Kg | 250 |
| 3 | Kali nguyên chất (K2O) | Kg | 200 |
| 4 | Phân chuồng hoai | Tấn | 80 |
| 5 | Phân bón lá + Kích thích sinh trưởng | Kg/lít | 3 |

+ Phương pháp bón:

Bón lót toàn bộ phân chuồng + 2/3 phân lân, bón trước trồng 5-6 ngày.

Khi cây bén rễ hồi xanh (sau trồng 15 - 20 ngày), tiến hành bón phân thúc. Lượng phân bón trung bình cho 1 lần như sau: (6 kg đạm + 4 kg lân + 4 kg kali)/1000 m2/1 lần. Định kỳ 10 - 15 ngày bón 1 lần.

Trước khi thu hoa 15 - 20 ngày, ngừng bón phân.

- Ngoài ra, cần tưới thêm phân hữu cơ cho hoa hồng và bổ sung phân bón lá cho cây như Pomior nồng độ 0,5% hoặc Atonik nồng độ 0,05%. Phun vào giai đoạn sau mỗi lứa thu hoa và định kỳ 10 ngày 1 lần

***\* Lưu ý****:* Tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp; có thể quy đổi và sử dụng phân bón NPK có tỷ lệ tương ứng, lượng bón và phương pháp bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Bổ sung các loại phân bón qua lá khi thấy cây có hiện tượng thiếu dinh dưỡng.

e) Quản lý sinh vật gây hại

Quản lý sinh vật gây hại dựa 6 trên nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

***Một số sâu, bệnh gây hại chính và biện pháp phòng chống***

- Sâu, bệnh chính: Nhện đỏ, rệp, sâu xanh, sâu khoang, bõ trĩ...; bệnh phấn trắng...

- Biện pháp phòng chống: Kết hợp biện pháp thủ công (các đợt cắt tỉa, cắt bỏ cành và lá có sâu non để tiêu hủy) và biện pháp hóa học; Ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc, có độ độc thấp, thời gian cách ly ngắn, chóng phân hủy và ít ảnh hưởng đến các loài thiên địch có ích trên ruộng.

**2.3. Thu hoạch**

- Tiêu chuẩn thu: Tiêu chuẩn thu hoạch phụ thuộc vào từng giống, cự ly vận chuyển và thời vụ. Thông thường, các giống nở chậm thì thu muộn, giống nở nhanh thì thu sớm. Bán tại chỗ hoặc vận chuyển gần thì thu hoạch khi cánh hoa ngoài đã nở, vận chuyển xa thì hái sớm hơn.

- Thời gian thu hái: Nên thu hái vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

- Vị trí thu hái: Vị trí cắt hoa ảnh hưởng trực tiếp đến độ dài cành, cuống hoa, tới sự nảy mầm chồi dưới vết cắt và số ngày cắt lứa sau. Thông thường chừa lại phần gốc 20 - 30 cm.

- Xử lý sau thu hoạch

Sau khi cắt xong nên cắm ngay cành hoa vào trong nước hoặc dung dịch cắm hoa (cắm sâu 10 - 15 cm), sau đó đưa vào nơi mát, thông thoáng để xử lý sơ bộ (loại bỏ những cành hoa già, cành hoa bị sâu bệnh…)

- Phân loại và đóng gói

Sau khi thu hoa, tiến hành phân loại và đóng gói. Dùng hộp carton có đục lỗ, kích thước 80x50 x 50 cm có thể chứa được 700 - 1.000 cành. Dùng màng nilon lót dưới đáy thùng để giữ ẩm.

**Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG**

Khuyến cáo quy mô cho 1 ha*.* Mật độ: 50.000 cây/ha

**1. Định mức vật tư**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phân** | **Đơn vị** **tính** | **Số lượng** |
| 1 | Phân Ure | Kg | 650 |
| 2 | Supe Lân | Kg | 1.560 |
| 3 | Kali Clorua | Kg | 330 |
| 4 | Phân chuồng hoai | Tấn | 80 |
| 5 | Vôi bột | Kg | 2.000 |
| 6 | Thuốc BVTV | Kg/lít | 5 |
| 7 | Giống | Cây | 50.000 |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Làm đất | Công | 20 |
| 2 | Lên luống | Công | 20 |
| 3 | Bón phân hữu cơ | Công | 20 |
| 4 | Chăm sóc | Công | 50 |
| 5 | Phun thuốc BVTV | Công | 40 |
|  | **Tổng cộng** | **Công** | **150** |